

Số: 01/2025/QĐST-DS

Trạm Tấu, ngày 03 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Đặng Hồ T, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: Tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi làm việc: Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Anh Đặng Hồ T có nghĩa vụ thanh toán nợ cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán:

+ Ngày 30/5/2025, anh Đặng Hồ T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

+ Ngày 30/8/2025, anh Đặng Hồ T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

+ Ngày 30/11/2025, anh Đặng Hồ T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

+ Ngày 28/02/2026, anh Đặng Hồ T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

+ Ngày 30/5/2026, anh Đặng Hồ T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

+ Ngày 30/8/2026, anh Đặng Hồ T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

+ Ngày 30/11/2026, anh Đặng Hồ T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

+ Ngày 28/02/2027, anh Đặng Hồ T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

2.3. Về phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán nêu trên cho đến khi thi hành án xong anh Đặng Hồ T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất hai bên thỏa thuận là 20% năm, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí:

- Bị đơn anh Đặng Hồ T nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản là 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*).

- Chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2023/0000478 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trầm Bái, tỉnh Yên Bái).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên